TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **60**/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 21/ 7 /2021
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST -HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984 *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Anh Hoàng Trần C, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH *(Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Trần C kết hôn năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hoàng Trần C thường xuyên vắng nhà không rõ lý do và đến tháng 11/2018 thì bị bắt vì tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phú T, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/12/2013 hiện đang ở với mẹ. Nếu ly

hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Hoàng Trần C trình bày: Năm 2007 anh kết hôn với chị Phạm Thị H, có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Từ năm 2017 do tôi thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc đến vợ, con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy tôi đồng ý với yêu cầu của vợ tôi, đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phú T, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/12/2013 hiện đang ở với mẹ. Hiện tôi đang chấp hành án nên không thể nuôi dưỡng được hai con nên đồng ý cho chị H trực tiếp nuôi cả hai con cho đến khi tôi chấp hành xong bản án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Hoàng Trần C không thể tham gia phiên hòa giải được, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp; Chấp hành đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Tại phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hoàng Trần C.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Phú T, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/12/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Trần C được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị không xem xét giải quyết vì chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trần C có nơi cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Trần C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trần C kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện H, tỉnh TQ nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn là do anh C thường xuyên vắng nhà dẫn đến vi phạm pháp luật nên không quan tâm đến vợ con. Anh C xác định thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc đến vợ con nên phát sinh nhiều mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh C không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là Hoàng Phú T, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/12/2013, hiện đang ở với mẹ. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng mong muốn sau khi ly hôn cả hai con sẽ do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trần C có hai con chung hiện đang ở với chị H. Chị H có công việc và thu nhập ổn định, hai con cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Bản thân anh C hiện nay chưa có điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên anh đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Hoàng Trần C cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trần C xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 207, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hoàng Trần C.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Phú T, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/12/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Trần C được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị Phạm Thị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004667 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Trần C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TNguyên;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- UBND xã Y, huyện H, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2021;

Tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc "Xin ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Anh Hoàng Trần C, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 207, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hoàng Trần C.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Phú T, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/12/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự

thay đổi khác. Anh Hoàng Trần C được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị Phạm Thị H không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004667 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Trần C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc